

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

---



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**MÔN: THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**

**NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101**

**HẢI PHÒNG, 2023**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**MÔN: THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**

**NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101**

*(Ban hành theo Quyết định số ... ngày .../.../20...  
của Hiệu trưởng Nhà trường)*

**Phê duyệt**

**Trình duyệt**

**Hiệu trưởng**  
**TS Nguyễn Tiến Thanh**

**Phụ trách ngành**  
**TS Nguyễn Thị Hoàng Đan**

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

**Mã học phần: SMA32021 – Số tín chỉ: 02**

Dùng cho ngành: Quản trị kinh doanh

Điều kiện tiên quyết (nếu có): Lý thuyết tài chính tiền tệ

Hình thức đào tạo: Trực tiếp và trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Quản trị kinh doanh

Giảng viên phụ trách giảng dạy:

Th.S. Cao Thị Thu

Th.S. Nguyễn Thị Tình

## 1. Mô tả chung về học phần

Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành về thị trường chứng khoán, hàng hóa chứng khoán, nghiệp vụ phát hành và giao dịch chứng khoán; hệ thống lưu ký, đăng ký, thanh toán bù trừ chứng khoán - những chuẩn mực cũng như những nét đặc thù của Việt Nam. Đây là những tri thức ban đầu hết sức cần thiết và bổ ích để người học có thể hiểu và tham gia vào thị trường chứng khoán- một trong những thị trường cao cấp nhất và cũng phức tạp nhất. Học phần giúp người học hiểu rõ cơ chế vận hành của thị trường chứng khoán nói chung và TTCK Việt Nam nói riêng. Đồng thời cũng giúp người học tìm hiểu những yếu tố pháp lý về TTCK Việt Nam và những quy định về giao dịch của Sở GDCK HCM, Sở GDCK Hà Nội và thị trường UPCOM.

## 2. Các chữ viết tắt (nếu có)

*CK: Chứng khoán*

*CP: Cổ phiếu*

*TP: Trái phiếu*

*TTCK: Thị trường chứng khoán*

*CCPS: Công cụ phái sinh*

*LS: Lãi suất*

*BHRR: Bảo hiểm rủi ro*

*TT: Thị trường*

## 3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
----	-----------------------

<b>a2</b>	<b>Vận dụng</b> kiến thức cơ bản để phân biệt các sản phẩm chứng khoán tồn tại trên thị trường chứng khoán. Xác định được các lợi ích mà chứng khoán mang lại khi đầu tư.
<b>b2</b>	<b>Sử dụng</b> được các nguyên tắc, cơ chế hoạt động của các bộ phận thị trường trong hệ thống thị trường chứng khoán để đánh giá hiệu quả đầu tư.
<b>c2</b>	Thực hiện năng lực làm việc độc lập và theo nhóm. Tích cực khi tham gia thảo luận các nội dung học tập.

#### 4. Giáo trình và tài liệu học tập

##### Giáo trình và tài liệu học tập:

Nguyễn Thanh Hương (2020). *Giáo trình Thị trường chứng khoán*. Nhà xuất bản Lao động – Xã hội

Nguyễn Thị Minh Huệ (2019). *Giáo trình thị trường chứng khoán*. Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

##### Tài liệu tham khảo:

Hoàng Văn Quỳnh (2009). *Giáo trình Thị trường chứng khoán và đầu tư chứng khoán*. Nhà xuất bản Tài chính.

Bùi Kim Yên (2007). *Giáo trình Phân tích và đầu tư chứng khoán*. Nhà xuất bản Thống kê.

#### 5. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Sinh viên phải đọc hiểu tài liệu, trả lời một cách tóm lược các câu hỏi gợi ý của mỗi chương, vấn đề trước khi đến lớp.
- Tham gia các hoạt động giảng dạy trên lớp, thực hành các tình huống, bài tập.
- Học viên cần nắm những kỹ thuật căn bản về tìm kiếm thông tin để có thể phân biệt hàng hóa chứng khoán, thị trường chứng khoán.

#### 6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	

Mở đầu	- Giới thiệu môn học: nội dung, mục đích, tài liệu học tập, chiến lược học tập, yêu cầu của môn học - Giải đáp thắc mắc trước khi vào nội dung của học phần.				
<b>Chương 1. Tổng quan về thị trường chứng khoán</b>		<b>3</b>		<b>20</b>	<b>a2</b>
1.1. Khái niệm TTCK	Nghe giảng	0,5	Đọc và nghiên cứu tài liệu được giảng viên phát để hiểu thêm về khái niệm, cơ cấu, mục tiêu, chủ thể và các nguyên tắc hoạt động của TTCK		
1.2. Cơ cấu TTCK	Nghe giảng	0,5			
1.3. Mục tiêu và nguyên tắc hoạt động	Nghe giảng Thảo luận	0,5			
1.4. Các chủ thể tham gia	Nghe giảng Thảo luận	1			
1.5. Cơ chế giám sát TTCK	Thảo luận	0,5			
<b>Chương 2. Hàng hóa chứng khoán</b>		<b>6</b>		<b>30</b>	<b>a2</b>
2.1. Cổ phiếu	Nghe giảng Thực hành	1 1	Phân biệt sự giống và khác nhau cấu các sản phẩm trên TTCK. Đánh giá lợi ích khi đầu tư vào từng sản phẩm cụ thể		
2.2. Trái phiếu	Nghe giảng Thực hành	0,5 0,5			
2.3. Chứng chỉ quỹ đầu tư	Nghe giảng Thực hành	0,5 0,5			
2.4. Chứng khoán chuyển đổi	Thực hành	0,5 0,5			
2.5. Chứng khoán phái sinh	Thực hành	0,5 0,5			
<b><u>Đánh giá 1:</u></b> Hiểu, phân biệt các loại chứng khoán cơ bản	Đánh giá trên lớp	1		<b>10</b>	<b>a2, b2, c2</b>

và Tính được lợi nhuận của các chứng khoán đầu tư					
<b>Chương 3. Định giá chứng khoán</b>		<b>10</b>		<b>30</b>	<b>a2, b2</b>
3.1. Các khái niệm và công thức bổ trợ	Nghe giảng Thảo luận	1			
3.2. Định giá trái phiếu 3.2.1. Công thức định giá trái phiếu 3.2.2. Các mối quan hệ có thể nhận diện từ công thức định giá 3.2.3. Các lãi suất cơ bản đầu tư trái phiếu	Nghe giảng Thực hành	1 3,5	Thực hành bài tập xác định giá POP của TP chính phủ	10	
3.3. Định giá cổ phiếu 3.3.1. Nguyên tắc định giá cổ phiếu 3.3.2. Công thức định giá cổ phiếu ưu đãi 3.3.3. Công thức định giá cổ phiếu phổ thông 3.3.4. Các lãi suất cơ bản đầu tư cổ phiếu	Nghe giảng Thực hành	1 2,5	Thực hành bài tập xác định giá POP của CP công ty, các tình huống phát hành CP phổ thông	20	
<b>Chương 4. Thị trường chứng khoán sơ cấp</b>		<b>3</b>		<b>30</b>	<b>a2, b2</b>
4.1. Khái niệm và vai trò của TTCK sơ cấp	Nghe giảng Thảo luận	0,25	Đọc và nghiên cứu tài liệu được giảng viên phát để hiểu thêm về TT sơ cấp, điều kiện và thủ tục phát hành chứng khoán mới	10	
4.2. Phân loại phát hành chứng khoán	Nghe giảng Thảo luận	0,25			
4.3. Điều kiện và thủ tục phát hành	Nghe giảng Thảo luận	0,5			

4.4. Xác định giá phát hành trái phiếu chính phủ	Thực hành	1	Thực hành bài tập xác định giá POP của TP chính phủ, CP công ty, các tình huống phát hành CP phổ thông	20	
4.5. Các phương pháp phát hành cổ phiếu công ty	Thực hành	1			
<b>Chương 5. Thị trường Chứng khoán thứ cấp</b>		<b>6</b>		<b>20</b>	<b>a2, b2</b>
5.1. Khái niệm, đặc điểm của TTCK thứ cấp	Nghe giảng Thảo luận	1	Đọc và nghiên cứu về TT thứ cấp	5	
5.2. Hoạt động của Sở giao dịch 5.2.1. Khái niệm, đặc điểm của SGDCK 5.2.2. Cơ cấu tổ chức của SGD 5.2.3. Phương thức giao dịch trên SGDCK 5.2.4. Xác định giá trong giao dịch CK	Nghe giảng Thực hành	1 2	Thực hành tình huống xác định giá giao dịch trên SGDCK.	5	
5.3. Hoạt động của TTCK OTC 5.3.1. Khái niệm, đặc điểm của OTC 5.3.2. Hoạt động của OTC 5.3.3. Liên hệ OTC ở TTCK Việt Nam	Nghe giảng Thực hành	1 2	So sánh hoạt động của SGDCK và OTC	10	
<b>Đánh giá 2:</b> Phân biệt các loại thị trường và vận dụng các nghiệp vụ trên thị trường để đầu tư chứng khoán	Thực hành	<b>1</b>		10	<b>a2, b2, c2</b>
<b>Đánh giá 3:</b> Lựa chọn và tính được hiệu quả của danh mục đầu tư cổ phiếu/trái phiếu	Thi tự luận cuối kỳ				<b>a2, b2</b>

<b>Tổng số tiết/giờ học</b>		<b>30</b>		<b>150</b>	
-----------------------------	--	-----------	--	------------	--

Số tiết nghe giảng và thảo luận: 14 tiết, số tiết thực hành, thực tế: 16 tiết

## 7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra		
			a2	b2	c2
Quá trình	ĐG1. Bài đánh giá trên lớp	20%	x	x	x
	ĐG2. Bài đánh giá trên lớp	30%	x	x	x
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc HP	50%	x	x	
<i>Tổng cộng:</i>		100%			

## 8. Hoạt động đánh giá

### a. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a2 - Tỷ lệ: 20% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Bài đánh giá trên lớp, thời gian: 1 tiết

- Mô tả bài đánh giá:

- Mô tả chung: Thực hiện bài đánh giá trên lớp.

Hiểu sự giống và khác nhau giữa các sản phẩm CK trên thị trường (CP, TP, CCPS).  
 Tính lợi tức đầu tư của CP, TP; Giá trị nội tại của TP dựa trên các kỳ vọng trong quá trình đầu tư CK.

#### Các yêu cầu:

- Phân biệt sự giống và khác nhau của các loại chứng khoán: CP, TP, Công cụ phái sinh.

- Tính cổ tức, cổ tức ưu đãi, trái tức đầu tư; giá trị nội tại của cổ phiếu, trái phiếu với các trường hợp trả lãi khác nhau.

- Ma trận đánh giá:

Xếp loại	Xuất sắc	Tốt	Trung bình	Trung bình yếu	Không đạt
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
<b>CĐR:</b>					
a2 Hiểu sự giống và khác nhau giữa các sản	Trả lời đúng từ 85% - 100% câu hỏi làm rõ	Trả lời đúng từ 70% - 84% câu hỏi	Trả lời đúng từ 55% - 69% câu hỏi	Trả lời đúng từ 40% - 54% câu hỏi làm	Trả lời đúng dưới 40% câu hỏi làm rõ



phẩm CK trên thị trường (30%)	phần lý thuyết.	làm rõ phần lý thuyết.	làm rõ phần lý thuyết.	rõ phần lý thuyết.	phần lý thuyết.
b2: Tính cổ tức, cổ tức ưu đãi, trái tức đầu tư; giá trị nội tại của cổ phiếu, trái phiếu với các trường hợp trả lãi khác nhau (60%)	Tính đúng giá của cổ phiếu, trái phiếu và đưa ra kết luận đúng về giá trị nội tại của cổ phiếu, trái phiếu.	Tính đúng giá của cổ phiếu, trái phiếu và đưa ra kết luận chưa đúng về giá trị nội tại của CP hoặc trái phiếu.	Tính đúng giá của cổ phiếu, trái phiếu và đưa ra kết luận chưa đúng về giá trị nội tại của cổ phiếu và trái phiếu.	Tính đúng giá của cổ phiếu, trái phiếu và đưa ra không đưa ra kết luận về giá trị nội tại của cổ phiếu, trái phiếu.	Không tính đúng giá của CP hoặc TP và không đưa ra kết luận đúng về giá trị nội tại của CP, TP
c2: Nghiêm túc làm bài, không sao chép, nộp bài đúng giờ (10%)	Nghiêm túc làm bài, không sao chép, nộp bài đúng giờ	Nghiêm túc làm bài, không sao chép, nộp bài chậm 2 phút	Nghiêm túc làm bài, không sao chép, nộp bài chậm 3 phút	Nghiêm túc làm bài, không sao chép, nộp bài chậm 4 phút	Không nghiêm túc làm bài, hoặc sao chép, nộp bài chậm 5 phút

$$\text{Điểm} = 30\% * a2 + 60\% * b2 + 10\% * c2$$

**b. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: b2 - Tỷ lệ: 20% điểm học phần**

- Hình thức đánh giá: Bài đánh giá trên lớp, thời gian: 2 tiết
- Mô tả bài đánh giá:
- Mô tả chung: Thực hiện bài đánh giá trên lớp.

Hiểu và phân biệt hoạt động của TT sơ cấp (TT phát hành) và TT thứ cấp (TT giao dịch) trong cấu trúc TTCK. Thực hành các nghiệp vụ của các TT sơ cấp và thứ cấp.

**Các yêu cầu:**

- Phần lý thuyết: làm rõ khái niệm, đặc điểm, vai trò và các nghiệp vụ giao dịch của thị trường sơ cấp và thứ cấp.

- Phân thực hành:
  - + Xác định giá phát hành POP của trái phiếu chính phủ, cổ phiếu công ty khi đưa ra thị trường sơ cấp.
  - + Xác định giá khớp lệnh của cổ phiếu trong các phiên đấu giá trên TT giao dịch.
  - + Xác định lợi ích của người đầu tư (người đầu cơ và người bán khống chứng khoán) khi sử dụng công cụ bảo hiểm rủi ro trong kinh doanh chứng khoán khi tham gia vào thị trường thứ cấp.
- Ma trận đánh giá:

Xếp loại   <b>Tiêu chí CDR b3</b>	Xuất sắc	Tốt	Trung bình	Trung bình yếu	Không đạt
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a2: Phân biệt hoạt động của TT sơ cấp và TT thứ cấp trong TTCK (30%)	Trả lời đúng từ 85% - 100% câu hỏi làm rõ phần lý thuyết.	Trả lời đúng từ 70% - 84% câu hỏi làm rõ phần lý thuyết.	Trả lời đúng từ 55% - 69% câu hỏi làm rõ phần lý thuyết.	Trả lời đúng từ 40% - 54% câu hỏi làm rõ phần lý thuyết.	Trả lời đúng dưới 40% câu hỏi làm rõ phần lý thuyết.
a2: Xác định giá phát hành Trái phiếu chính phủ và cổ phiếu công ty trên thị trường sơ cấp (30%)	Tính đúng giá phát hành trái phiếu chính phủ và phân phối đúng cho các khách hàng mua trái phiếu. Tính đúng giá phát hành CP mới và phân phối cho các khách hàng đủ điều kiện;	Tính đúng giá phát hành trái phiếu chính phủ nhưng chưa phân phối đúng cho các khách hàng mua trái phiếu. Tính đúng giá phát hành CP mới và phân phối cho các khách	Tính đúng giá phát hành trái phiếu chính phủ và phân phối đúng cho các khách hàng mua trái phiếu. Tính đúng giá phát hành CP mới nhưng chưa phân	Tính đúng giá phát hành TP chính phủ nhưng phân phối chưa đúng cho các khách hàng mua TP. Tính đúng giá phát hành CP mới nhưng chưa phân phối	Chỉ thực hiện tính cho 1 trong hai tình huống và tính sai kết quả.

		hàng đủ điều kiện;	đúng cho các khách hàng đủ điều kiện;	khách hàng đủ điều kiện;	
b2: Xác định giá khớp lệnh trong các phiên đấu giá trên TT thứ cấp. Xác định lợi ích của người kinh doanh cổ phiếu khi sử dụng công cụ bảo hiểm rủi ro trên TT thứ cấp. (30%)	Tính đúng giá khớp lệnh và phân phối cho các khách hàng đủ điều kiện mua, bán; Xác định đúng loại giao dịch bảo hiểm rủi ro và khảo sát đúng giá trị lỗ (lãi) của người đầu tư.	Tính đúng giá khớp lệnh nhưng chưa phân phối đúng cho các khách hàng đủ điều kiện mua, bán; Xác định đúng loại giao dịch bảo hiểm rủi ro và khảo sát giá trị lỗ (lãi) của người đầu tư.	Tính đúng giá khớp lệnh và chưa phân phối được cho các khách hàng đủ điều kiện mua, bán; Xác định đúng loại giao dịch bảo hiểm rủi ro và khảo sát đúng giá trị lỗ (lãi) của người đầu tư.	Tính đúng giá khớp lệnh và phân phối cho các khách hàng đủ điều kiện mua, bán; Xác định đúng loại giao dịch bảo hiểm rủi ro nhưng khảo sát chưa đúng giá trị lỗ (lãi) của người đầu tư.	Chỉ thực hiện tính cho 1 trong hai tình huống và tính sai kết quả.
c2: Nghiêm túc làm bài, không sao chép, nộp bài đúng giờ (10%)	Nghiêm túc làm bài, không sao chép, nộp bài đúng giờ	Nghiêm túc làm bài, không sao chép, nộp bài chậm 2 phút	Nghiêm túc làm bài, không sao chép, nộp bài chậm 3 phút	Nghiêm túc làm bài, không sao chép, nộp bài chậm 4 phút	Không nghiêm túc làm bài, hoặc sao chép, nộp bài chậm 5 phút

$$\text{Điểm} = 60\% * a2 + 30\% * b2 + 10\% * c2$$

**c. Hoạt động đánh giá 3 - Chuẩn đầu ra: a2, b2 - Tỷ lệ: 60% điểm học phần**

- Hình thức đánh giá: Bài thi cuối kỳ, thời gian: 90 phút
- Mô tả bài đánh giá: Lựa chọn loại chứng khoán nên đầu tư và tính được hiệu quả của danh mục đầu tư cổ phiếu/trái phiếu.
- Các yêu cầu:
  - + Chọn và tính giá mua trái phiếu/cổ phiếu đầu kỳ đầu tư

- + Tính tổng giá trị thu hồi trong kỳ đầu tư
- + Tính lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận đầu tư của danh mục cổ phiếu/trái phiếu lựa chọn ban đầu

- Ma trận đánh giá:

Xếp loại	Xuất sắc	Tốt	Trung bình	Trung bình yếu	Không đạt
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
<b>Tiêu chí</b>					
a2: Lựa chọn loại chứng khoán nên đầu tư (60%)	Tính đúng kết quả từ 84% - 100% các tình huống xác định lợi ích của CCPS	Tính đúng kết quả từ 70% - 84% các tình huống xác định lợi ích của CCPS	Tính đúng kết quả từ 55% - 69% các tình huống xác định lợi ích của CCPS	Tính đúng kết quả từ 40% - 54% các tình huống xác định lợi ích của CCPS	Tính đúng kết quả dưới 40% các tình huống xác định lợi ích của CCPS
b2: + Tính giá mua trái phiếu/cổ phiếu đầu kỳ đầu tư + Tính tổng giá trị thu hồi trong kỳ đầu tư + Tính lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận đầu tư của danh mục cổ phiếu/trái phiếu lựa chọn ban đầu (40%)	Tính đúng kết quả từ 84% - 100% kết quả xác định của tình huống đầu tư cụ thể.	Tính đúng kết quả từ 70% - 84% kết quả xác định của tình huống đầu tư cụ thể.	Tính đúng kết quả từ 55% - 69% kết quả xác định của tình huống đầu tư cụ thể.	Tính đúng kết quả từ 40% - 54% kết quả xác định của tình huống đầu tư cụ thể.	Tính đúng kết quả dưới 40% kết quả xác định của tình huống đầu tư cụ thể.

$$\text{Điểm} = a2 * 60\% + b2 * 40\%$$

**d. Cách tính kết quả học tập chung của học phần**

$$\text{Điểm học phần} = 20\% \text{ điểm ĐG1} + 30\% \text{ điểm ĐG2} + 50\% \text{ điểm ĐG 3}$$

**9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học**

- Phòng học đảm bảo 2 sinh viên/ 1 bàn, có đủ ánh sáng, phấn, bảng
- Thiết bị hỗ trợ giảng dạy: máy vi tính, máy chiếu, âm thanh
- Sinh viên cần chuẩn bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho quá trình học tập như giấy trắng khổ A4, máy tính bỏ túi, thước kẻ, bút chì, tẩy, ...

**10. An toàn của sinh viên và giảng viên**

- Phòng học phải được sinh viên vệ sinh sạch sẽ trước giờ vào học.
- Sinh viên sẽ được chăm sóc sức khỏe chu đáo và được tư vấn, hướng dẫn chuyển tuyến trên khi cần thiết

**11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ**

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng  
xây dựng CTĐT ngành**

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2023*  
**Người biên soạn**